

1. Thủ tục Gia hạn tạm trú

a. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân, tổ chức đăng nhập, nộp hồ sơ trực tuyến qua: Cổng dịch vụ công quốc gia (www.dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an (www.dichvucong.bocongan.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công quản lý cư trú (www.dichvucong.dancuquocgia.gov.vn). Công dân sử dụng tài khoản dịch vụ công hoặc tài khoản VNeID để đăng nhập.
 - **Bước 2:** Tại giao diện dịch vụ công, công dân chọn lĩnh vực thủ tục hành chính "Gia hạn tạm trú" và chọn nộp hồ sơ.
 - **Bước 3:** Công dân điền đầy đủ thông tin vào biểu mẫu, đính kèm file tài liệu (Tờ khai thay đổi thông tin cư trú; giấy tờ tài liệu, chứng minh chỗ ở hợp pháp) và chọn hình thức nhận kết quả giải quyết (Nhận trực tiếp, qua email hoặc qua Cổng thông tin).
 - **Bước 4:** Thực hiện thanh toán phí, lệ phí (nếu có).
 - **Bước 5:** Công dân kiểm tra thông tin và thực hiện nộp hồ sơ.
- + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì cơ quan đăng ký cư trú từ chối và cấp Phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ (mẫu CT06 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA) cho người đăng ký);
- + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng chưa đủ hồ sơ thì cơ quan đăng ký cư trú cấp Phiếu hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu CT05 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA) cho người đăng ký;
- + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cơ quan đăng ký cư trú tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết (mẫu CT08 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA) cho người đăng ký.

b. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ

- Hồ sơ gia hạn tạm trú gồm:

+ Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (mẫu CT01 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA); đối với người gia hạn tạm trú là người chưa thành niên thì trong tờ khai phải ghi rõ ý kiến đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ, trừ trường hợp đã có ý kiến đồng ý bằng văn bản;

+ Giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp.

- Gia hạn tạm trú tại nơi đơn vị đóng quân trong Công an nhân dân, hồ sơ gồm:

+ Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (mẫu CT01 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA);

+ Giấy giới thiệu của Thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ nội dung để làm thủ tục gia hạn tạm trú và đơn vị có chỗ ở cho cán bộ chiến sĩ (ký tên, đóng dấu).

- Gia hạn tạm trú theo danh sách, hồ sơ gồm:

+ Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (của từng người) (mẫu CT01 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA);

+ Văn bản đề nghị gia hạn tạm trú trong đó ghi rõ thông tin về chỗ ở hợp pháp kèm danh sách người gia hạn tạm trú. Danh sách bao gồm những thông tin cơ bản của từng người: họ, chữ đệm và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; số định danh cá nhân và thời hạn tạm trú.

* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

c. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

d. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đăng ký cư trú quy định tại Luật Cư trú.

đ. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Công an cấp xã.

e. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm cập nhật thông tin về thời hạn tạm trú mới của người đăng ký vào Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo cho người đăng ký về việc đã cập nhật thông tin đăng ký tạm trú (mẫu CT08 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA); trường hợp từ chối đăng ký thì cơ quan đăng ký cư trú trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do (mẫu CT06 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA).

g. Phí, lệ phí:

- 7.000 đồng/hồ sơ đăng ký tạm trú qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- 5.000 đồng/hồ sơ đăng ký tạm trú theo danh sách qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

h. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (mẫu CT01 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA).

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trong thời hạn 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn tạm trú đã đăng ký, công dân phải làm thủ tục gia hạn tạm trú.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;

- Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú;

- Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú.

- Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú./.